

NHỮNG TẤM BIA GIA PHẢ Ở DI TÍCH NHÀ THỜ HỌ ĐÀO, XÓM CHỢ, XÃ CỔ LOA

VŨ DUY MÊN*

I. NHỮNG TẤM BIA GIA PHẢ

Trong dịp đến khảo sát về Đào Cam Mộc và dòng họ Đào ở xóm Chợ (Ngõ Thị thôn) thuộc xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, Tp. Hà Nội. Chúng tôi thăm đền thờ quan Nội hầu (tương truyền quan Nội hầu họ Đào, làm quan thời Âu Lạc?) (1). Đền mới được xây dựng lại những năm gần đây. Đáng chú ý là bản ngọc phả về quan Nội hầu mới được viết và xuất bản năm 2005. Đoàn đến thăm từ đường chi 5; nơi hiện đương thờ cúng Thái sư Á vương Đào Cam Mộc. Trên bàn thờ còn bài vị của Ngài.

Nhà thờ họ Đào nay không còn. Những di vật của nhà thờ còn 5 tấm bia đá và 1 chiếc lư hương đá, đang được bảo quản tại nhà ông Đào Duy Bình, vốn thuộc khuôn viên của nhà thờ dòng họ Đào trước đây (2).

Với ý thức giữ gìn di vật quý giá của dòng họ chủ nhân đã đem gắn 5 tấm bia đá lên tường ở gian giữa nhà. Trong số 5 tấm bia đó có 3 tấm bia ghi gia phả họ Đào và 2 bia hậu, đều được khắc hay lập vào đời vua Bảo Đại năm Tân Mùi (1931). Nhìn vào trong nhà từ phải sang trái vị trí các tấm bia như sau:

Bia số 1 - 陶族后忌碑記 - Đào tộc hậu kỵ bi ký.

Bia số 2 - 甲枝家譜碑記 - Giáp chi gia phả bi ký.

Bia số 3 - 陶族家譜碑記 - Đào tộc gia phả bi ký.

Bia số 4 - 乙枝家譜碑記 - Ất chi gia phả bi ký.

Bia số 5 - 陶族后忌碑記 - Đào tộc hậu kỵ bi ký.

Trên chiếc tủ thờ đặt ở gian giữa trước hàng bia còn có một chiếc lư hương bằng đá. Căn cứ vào chất liệu đá (đá màu đất bạc) và hoa văn cuốn thư khắc trên thân lư hương đã bị mòn nhiều; đặc biệt là 3 hoa văn hình hoa chanh khắc ở phần đế, các nhà nghiên cứu tạm cho rằng - niên đại của chiếc lư hương được làm vào khoảng thời gian cách nay trên dưới 200 năm. Đây là loại lư hương đá được dùng khá phổ biến trong dân gian đương thời. Tuy giá trị kinh tế không cao, song là di vật còn lại của nhà thờ họ Đào nên cũng cần được bảo quản cẩn thận.

Cả 5 tấm bia trên đều đã được Cử nhân Sử học Phạm Đức Hân phiên âm, dịch nghĩa (3).

Chúng tôi đã tiến hành in dập làm thác bản tất cả 5 tấm bia. Sau đó đem đối chiếu với bản của Phạm Đức Hân. Tuy còn thiếu sót vài chữ Hán, nhưng bản dịch khá sát với bản bia (bia gốc). Bạn đọc có thể tin tưởng khi sử dụng bản dịch của Phạm Đức Hân.

Trước hết chúng tôi tập trung khai thác 3 tấm bia gia phả, cụ thể như sau:

Bia số 3 - Đào tộc gia phả bi ký (Bia ghi gia phả họ Đào).

Bia cao 0,93m. Rộng 0,55m. Trán bia bị quét vôi nên không rõ hoa văn. Chân bia khắc hình cuốn thư. Diềm bia trang trí hoa văn khắc vạch phong phú. Bia khắc chữ Hán Nôm chân phương, nhiều chữ bị nhòe khó đọc, do trước đây bị ngâm nước lâu ngày. Toàn bộ bia khắc 19 dòng. Dòng nhiều nhất 36 chữ. Dòng ít nhất 5 chữ. Tổng cộng khoảng 508 chữ.

Bia ghi lạc khoản: “Thời Đồng Khánh Mậu Tý đông.

Thất đại tôn mỹ tự Đào Duy Thận kính soạn”.

Dịch nghĩa: Mùa đông năm Đồng Khánh Mậu Tý (1888).

Cháu đời thứ 7 mỹ tự là Đào Duy Thận kính soạn (văn bia).

“Hoàng triều Bảo Đại lục niên tuế thứ Tân Mùi nhị nguyệt thập nhị nhật lạc bi ký”.

Dịch nghĩa: Ngày 12 tháng 2 năm Tân Mùi, niên hiệu vua Bảo Đại thứ 6 (1931) lập bia ký.

Tóm tắt nội dung bia: Nêu lý do của việc lập bia gia phả họ Đào "... Vạn vật sinh ra nguồn gốc tự trời, con người sinh ra từ tổ tông... xét vậy ắt phải có chuyện chép lại gia phả, ghi lại nguồn cội để làm căn cứ cho con cháu đời sau" (4).

Bia lược ghi lịch sử họ Đào ở Cổ Loa từ xưa cho đến nay (1888).

“Nay con cháu họ Đào tụ tập nhau lại, dựa vào những gì mình biết, lại tham khảo các bậc tiền nhân kính cẩn biên chép lại gia phả dòng họ, những chỗ chưa tường, kính để khuyết bút chẳng dám ghi bừa. Nhờ có việc này mà con cháu nay và ngàn vạn đời sau sẽ được thông tỏ những chỗ

chưa thông và đã bổ sung được những gì khuyết thiếu..." (5).

Gia phả cho biết mộ cụ thủy tổ ông và bà; cụ tổ khai sáng đỗ Sinh đồ thời Chính Hòa (đời vua Lê Hy Tông, 1680-1705) và chính thất của cụ...

Từ đường của dòng họ Đào được khởi dựng từ năm Đinh Dậu, niên hiệu Thành Thái thứ 9 (1897)... (6).

Bia số 2 - Giáp chi gia phả bi ký (Bia ghi gia phả chi Trưởng họ Đào).

Bia cao 0,92m. Rộng 0,55m. Trán bia trạm lưỡng long châu nguyệt. Chân bia trạm hình sóng nước. Diềm bia vôi phủ mờ, không rõ. Bia khắc chữ Hán Nôm chân phương. Toàn bộ bia khắc 18 dòng. Dòng nhiều nhất 50 chữ. Dòng ít nhất 15 chữ. Tổng cộng khoảng 582 chữ.

Bia ghi lạc khoản: “Bảo Đại lục niên Tân Mùi trọng xuân”.

Dịch nghĩa: Tháng 2 mùa xuân năm Tân Mùi niên hiệu Bảo Đại thứ 6 (1931).

Tóm tắt nội dung bia như sau:

Nêu lý do của việc lập bia gia phả chi phái "... Trời là cái gốc sinh ra muôn vật, con người thì ai (mà) chẳng có tổ tông... nhưng bởi thời gian gốc gác dần xa, sau lại có chuyện phân chi chia phái. Nếu chẳng ghi chép lại ắt là về sau nguồn cội mất đi, vậy phải có việc biên chép rõ ràng thế thứ cội nguồn để tiện cho việc truy ân thờ tự. Nay chi trưởng dòng họ Đào kính soạn văn bia này để lưu truyền vạn đại cho con cháu mai sau.

Văn bia này ghi chép tường tận về thế thứ, mỹ tự, tên hiệu, ngày giỗ, mộ phần từ bậc thiếu tổ (Đào Duy Trực, con trưởng cụ Đào Viết Tôn từng đỗ Sinh đồ đời Lê) trở xuống đến cao tổ Đào Duy Nghị con trưởng cụ Đào Duy Trực.

Tầng tổ Đào Duy Chương con trưởng và các con thứ của cụ Đào Duy Nghị.

Tổ Đào Duy Hiền con trưởng và các con thứ của cụ Đào Duy Chương. Đào Duy Thân con trưởng và các con thứ của tổ Đào Duy Hiền... Đào Duy Quý con trưởng và các con thứ của cụ Đào Duy Đường cùng chính thất, á thất của các bậc tiên tổ thuộc chi trưởng dòng họ Đào; để tiện lợi cho việc tra khảo, truy tưởng, thờ tổ tiên cho con cháu ngàn vạn đời sau (7).

Bia số 4 - Ất chi gia phả bi ký (Bia ghi gia phả chi thứ họ Đào).

Bia cao 0,87m. Rộng 0,54m. Trán bia trạm lưỡng long chầu nguyệt. Chân bia trạm hình hoa cúc. Diềm bia bị vôi phủ, không rõ hoa văn. Bia khắc chữ Hán Nôm chân phương. Toàn bộ bia khắc 23 dòng. Dòng nhiều nhất 38 chữ. Dòng ít nhất 6 chữ. Tổng cộng khoảng 622 chữ.

Bia ghi lạc khoản: “Bảo Đại Tân Mùi trọng xuân. Lục đại Đào Duy Cư cung soạn”.

Dịch nghĩa: Tháng 2 mùa xuân năm Tân Mùi niên hiệu Bảo Đại (1931).

Cháu đời thứ 6 là Đào Duy Cư kính soạn (văn bia).

Tóm tắt nội dung bia:

Nêu lý do của việc lập bia gia phả chi phái “... Cây có cội, nước có nguồn, con người ta ai chẳng có tổ, có tông. Nếu chẳng có sự ghi chép lại thì gốc gác ngày càng xa rồi mất dần dấu tích. Vậy ắt phải sinh ra chuyện ghi chép lại gia phả, con cháu đời sau sẽ dựa vào đấy mà biết rõ ngọn nguồn, truy tự tổ tông.

Nay chi thứ dòng họ Đào Cổ Loa, huyện Đông Anh, tỉnh Phúc Yên kính soạn văn bia này. Bia chép đầy đủ về thế thứ, mỹ tự, tên hiệu, ngày giỗ, mộ phần từ thiếu tổ cùng chính thất, á thất trở xuống để tiện lợi cho việc truy khảo, tưởng niệm, thờ tự trong dòng họ ngàn vạn đời sau” (8).

Gia phả ghi từ cụ thiếu tổ đỗ Sinh đồ đời Lê là Đào Duy Thuần, con thứ của cụ Đào Việt Tôn.

Cao tổ mỹ tự là Đào Duy Kính, con thứ của cụ Đào Duy Thuần. Tầng tổ mỹ tự là Đào Duy Vĩnh, Đào Duy Đức con thứ của cụ Đào Duy Kính.

Tổ mỹ tự là Đào Duy Kiên con trưởng và các con thứ Đào Duy Cẩn, Đào Duy Sáu của cụ Đào Duy Vĩnh.

Tổ mỹ tự là Đào Duy Trinh con trưởng và Đào Việt Cẩn con thứ của cụ Đào Duy Đức.

II. MẤY NHẬN XÉT

1. Về giá trị của những tấm bia

Từ việc nghiên cứu, khai thác 3 tấm bia gia phả, di tích còn lại của dòng họ Đào xóm Chợ, Cổ Loa cho thấy giá trị diêu khắc đá không cao, do bia được làm vào thời kỳ cuối Nguyễn. Hoa văn trang trí trên bia đơn giản, ít chau chuốt. Việc khắc chữ Hán Nôm trên bia cũng không đều, đẹp như những bia thời Lê trung hưng thế kỷ XVI-XVII và hậu Lê thế kỷ XVIII. Song cũng là dấu ấn của một thời văn hóa Nho giáo đang ở giai đoạn tàn lụi dưới chế độ thống trị của thực dân Pháp. Về mặt quan phương, bấy giờ chữ Hán Nôm không còn được bảo trợ lưu hành. Tuy nhiên, chữ Hán Nôm vẫn được tiếp tục sử dụng trong các làng xã. Trong 3 tấm bia trên ngoài việc khắc chữ Hán là chủ yếu, còn được khắc 67 chữ Nôm để ghi các địa danh thuộc địa phận thôn (làng) như Lộc Hà, Mạch Tràng, Tiên Hội; các xứ đồng như Ba Cầu, Đầm Cỏ, Đồng Bị, Đồng Lãng... Các con đường như Đường Cấm, Đường Con Cá, Đường Ngòi... Các đồng bãi như Đồng Chuông, Đâu Voi... Bãi Cát, Bãi Miếu, Bãi Thư Cư... Những địa danh đó đã lưu lại dấu tích của vùng đất xóm Chợ, Cổ Loa lâu đời. Chính từ những ghi chép chữ Nôm đó đã bổ sung thêm vào việc tìm hiểu

địa danh cổ làng xã và kho tàng chữ Nôm ở Việt Nam thời kỳ lịch sử cận đại.

2. Về lịch sử dòng họ Đào ở xóm Chợ, xã Cổ Loa

- Về khởi thủy của dòng họ Đào

Theo bia ghi gia phả họ Đào cho biết: "Mộ phần của cụ thủy tổ phát tích an táng tại xứ Cầu Tương, Lộc Hà, trên gò đất cao giáp với con đường thuộc địa phận thôn Phi.

Mộ phần của cụ thủy tổ bà an táng trên gò đất xứ Cầu Mão, thuộc địa phận thôn Mạch Tràng, tục gọi gò này là gò Đầu Voi.

Cụ tổ khai sáng đỗ Sinh đồ niên hiệu vua Lê Chính Hòa (Lê Hy Tông - 1680-1705), làm Lương y trong y viện. Sau làm Tri huyện huyện Văn Giáp, Tri huyện huyện Yên Thành. Mỹ tự là Đào Viết Thuật, hưởng hiệu là Đức Kiêm, giỗ ngày mồng 3 tháng 8, phần mộ an táng tại địa phận thôn Phi.

... Tiên tổ họ Đào từ lâu dựng nghiệp ở xã Cổ Loa, huyện Đông Ngàn, tỉnh Bắc Ninh, nay thuộc huyện Đông Anh, tỉnh Phúc Yên. Từ rất xa xưa dòng họ nhà ta đã có truyền thống khoa cử, đời đời nối truyền y nghiệp..." (9).

Như vậy, tiên tổ họ Đào từ lâu đã dựng nghiệp trên mảnh đất Cổ Loa. Cụ thủy tổ đến lập cư ở Cổ Loa trước thời Chính Hòa (1680-1705). Song gia phả lại không cho biết cụ thủy tổ đến Cổ Loa vào khoảng thời gian cụ thế nào? Nếu xác định được thời gian mà cụ thủy tổ họ Đào đến Cổ Loa thì có thể coi đó là dấu mốc lịch sử bắt đầu của quá trình lịch sử hình thành và phát triển của dòng họ Đào. Hy vọng việc tiếp tục thu thập, nghiên cứu các tư liệu sẽ giúp làm sáng tỏ dần lịch sử khởi đầu của dòng họ Đào ở Cổ Loa.

Tất nhiên từ cụ tổ khai sáng Đào Viết Thuật - người khai khoa, mở đầu y thuật của dòng họ vào thời Chính Hòa cuối thế kỷ XVII cho đến sau này lịch sử của dòng họ Đào đã tương đối rõ ràng.

- Về gia phả dòng họ Đào

"Bia ghi gia phả họ Đào" cho biết: "... Trước đây nhiều đời dòng họ đã có từ đường thờ cúng tổ tiên..., lại có gia phả ghi chép rõ ràng. Đến cuối thời Lê, chiến tranh loạn lạc, tất cả mọi thứ binh hỏa thiêu thành tro bụi, đến thế hệ này (Đào Duy Thận cháu đời thứ 7...) chẳng giữ được gì và từ đó (thời Lê) đến nay (năm Mậu Tý, Đồng Khánh-1888) chưa từng có việc biên chép lại... nay (năm 1888) con cháu họ Đào tụ họp nhau lại, dựa vào những gì mình biết, lại tham khảo thêm các bậc tiền nhân kính cẩn biên chép lại gia phả dòng họ.

Sau đó vào ngày 12 tháng 2 năm Tân Mùi, niên hiệu Bảo Đại thứ 6 (1931) khắc bia (gia phả).

Vào cùng thời gian trên (Bảo Đại năm thứ 6 (1931)) chi trưởng dòng họ Đào cũng cho khắc bia gia phả để lưu truyền trong chi họ, ghi rõ: "Văn bia này ghi chép tường tận về thế thứ, mỹ tự, tên hiệu, ngày giỗ, mộ phần từ bậc thiếu tổ (Đào Duy Trực con trưởng cụ Đào Viết Tôn...) trở xuống để tiện lợi cho việc tra khảo, truy tưởng, thờ tự tổ tiên cho con cháu ngàn vạn đời sau..." (10).

Cũng vào thời gian trên (tháng 2 năm 1931) cháu đời thứ 6 là Đào Duy Cư thuộc chi thứ họ Đào Cổ Loa cung kính soạn văn bia ghi gia phả của chi. Trong "Bia chép đầy đủ về thế thứ, mỹ tự, tên hiệu, ngày giỗ, mộ phần từ đời thiếu tổ (Đào Duy Thuận là con thứ của cụ Đào Viết Tôn) đời Sinh đồ niên hiệu Vĩnh Thịnh (1705-1719) trở xuống để tiện lợi cho việc truy khảo,

tưởng niệm, thờ tự trong dòng họ ngàn vạn đời sau..." (11).

Như vậy qua 3 văn bia ghi gia phả cho biết: Trước thời kỳ hậu Lê thế kỷ XVIII họ Đào ở Cổ Loa từng có gia phả ghi chép thế thứ rõ ràng. Nhưng do chiến tranh loạn lạc (có thể do khởi nghĩa nông dân ở các trấn Sơn Tây, Hải Dương vào những năm 30 - 40 của thế kỷ XVIII, gây ra) nhà thờ, gia phả của họ Đào đã bị thiêu cháy. Mãi cho đến năm Đồng Khánh thứ 3 (1888) và sau đó con cháu họ Đào mới tụ tập lập lại gia phả của dòng họ cùng gia phả của chi trưởng, chi thứ. Đến tháng 2 mùa xuân năm 1931 các bản gia phả đó đều đem khắc vào bia đá (như đã thấy) để lưu giữ lâu dài, mãi mãi về sau.

Gia phả cho biết họ Đào đã cư trú từ rất xa xưa ở Cổ Loa. Một phần cụ ông và cụ bà thủy tổ vẫn còn đó; song chưa rõ từ thế kỷ XVII về trước hai cụ đến Cổ Loa vào thời gian nào? Đối với lịch sử dòng họ Đào Cổ Loa thì đó còn là câu hỏi chưa tìm thấy lời giải?

Từ cuối thế kỷ XVII (thời Chính Hòa) đến năm 1931 gia phả họ Đào và gia phả của hai chi trưởng, thứ đã được khắc trên bia đá. Thế thứ các đời đã khá rõ ràng. Từ năm 1931 đến nay các chi, ngành họ Đào đều tiếp tục chấp nối tộc phả, chi phả và ghi thành phả đồ rất dễ nhận biết họ hàng.

- Nhà thờ họ Đào ở xóm Chợ, xã Cổ Loa

Theo "Bia ghi gia phả họ Đào" - "... Trước đây nhiều đời dòng họ đã có từ đường thờ cúng tổ tiên, trong bày linh vị. Vào cuối thời Lê chiến tranh loạn lạc hủy hoại tất cả (như đã nêu); đến thế hệ này (Đào Duy Thận cháu đời thứ 7) chẳng giữ được gì!

Từ đường dòng họ khởi dựng từ năm Đinh Dậu, niên hiệu Thành Thái thứ 9 (1897), bằng nguồn kinh phí của bản tộc.

Theo "Gia phả họ Đào xóm Chợ Cổ Loa" (1985-2009): ngôi từ đường (nhà thờ) mà họ Đào dựng năm 1897 gồm 3 gian hậu cung cột gỗ, 5 gian tiền tế cột gạch vuông, 6 gian nhà trọ và bếp nôi, một ao trước cửa thả sen, toàn bộ khuôn viên nhà thờ được bao quanh bằng tường đất, cổng xây bằng gạch, cánh lim. Trong nhà thờ có nhiều đôi câu đối. Nay cụ Đào Duy Tuế còn nhớ một số câu đối như sau:

帝都城郭清名舊
陶族宮庭景色新

Phiên âm

Đế đô thành quách thanh danh cựu,
Đào tộc cung đình cảnh sắc tân.

李朝定都王賜福
陶狀文官國恩親

Phiên âm

Lý triều định đô vương tứ phúc,
Đào trạng văn quan quốc ân thân.

燈祠堂由享前朝舊綠
香祈吉維然積蜀今花

Phiên âm

Đăng từ đường do hưởng tiền triều cựu lục.
Hương kỳ cát duy nhiên tích Thục kim hoa.

Từ đường họ Đào Cổ Loa trước đây cũng chính là nơi thờ bậc thượng đẳng thần-Thái sư Á vương họ Đào triều Lý (Đào Cam Mộc). Theo ghi chép của chính sử thì Đào Cam Mộc là người có công lớn trong việc đưa Lý Công Uẩn lên ngôi, lập ra triều Lý; với việc thiên đô ra Thăng Long, định đất đế đô muôn đời cho con cháu nước Việt xây dựng và phát triển đất nước giàu thịnh. Theo các cụ trong dòng họ truyền lại sau khi Lý Thái Tổ thiên đô ra Thăng Long, Đào Cam Mộc đã về lập tư dinh ở Cổ Loa. Từ đó ông gắn bó với mảnh đất Cổ Loa. Sau khi Đào Cam

Mộc mất thì tư dinh để làm nhà thờ Ngài và cũng là nhà thờ của họ Đào.

Hàng năm cứ vào ngày 15 tháng Giêng Âm lịch các cụ họ Đào làm lễ tế giỗ (ngày mất) ngài Thái sư Á vương Đào Cam Mộc.

Bài văn tế (12) ngài viết bằng chữ Hán chân phương, gồm 5 trang trên giấy điệp. Bốn trang đầu mỗi trang 8 dòng; trang cuối 7 dòng. Dòng nhiều nhất 12 chữ, dòng ít nhất 2 chữ; tổng cộng 316 chữ.

Bài văn tế ghi lạc khoản: “Việt Nam Quốc, Phúc Yên tỉnh, Đông Anh huyện, Cổ Loa tổng, Cổ Loa xã, Ngõ Thị thôn.

Tuế thứ...

Dịch nghĩa: Thôn Ngõ Thị, xã Cổ Loa, tổng Cổ Loa, huyện Đông Anh, tỉnh Phúc Yên, nước Việt Nam... tuế thứ...

Theo lạc khoản trên cho biết bài văn tế này được viết khi đã có tỉnh Phúc Yên. Tài liệu nghiên cứu cho biết:

“Ngày 18-2-1904, Toàn quyền Đông Dương ra nghị định thành lập tỉnh Phúc Yên...

Ngày 7-3-1913, Toàn quyền Đông Dương lại ra nghị định xóa bỏ tỉnh Phúc Yên và chuyển thành Đại lý Phúc Yên...

Ngày 31-3-1923, Thống sứ Bắc Kỳ ra nghị định lập lại tỉnh Phúc Yên...

Nghị định số 3- TTg ngày 12-2-1950 của Thủ tướng chính phủ”. Hợp nhất hai tỉnh Phúc Yên và Vĩnh Yên thành một tỉnh, lấy tên là tỉnh Vĩnh Phúc. Trong số 9 huyện của tỉnh Vĩnh Phúc bao gồm cả huyện Đông Anh (13).

Căn cứ vào việc xuất nhập của địa danh tỉnh Phúc Yên có thể cho rằng - Bài văn tế được viết từ sau năm 1904 khi đã có tên gọi tỉnh Phúc Yên. Hoặc bài văn tế đó được viết muộn hơn vào thời kỳ trước năm 1950 khi hai tỉnh Phúc Yên và Vĩnh Yên chưa sát nhập thành tỉnh Vĩnh Phúc. Có thể cho rằng

trước khi nhà thờ Đào Cam Mộc - nhà thờ họ Đào bị thực dân Pháp tàn phá năm 1953 thì bài văn tế Thái sư Á vương vẫn được các cụ trong họ Đào đọc trong dịp tế giỗ ngài vào ngày 15 tháng Giêng hàng năm.

Nội dung bài văn tế ca ngợi đức độ, tài năng, công lao đóng góp của ngài đối với hai vương triều tiền Lê, đặc biệt đối với triều Lý.

Ngài là “bê tôi rường cột, tài giỏi...

Trời phú cho thông minh, văn võ song toàn. Đất tụ khí tốt, là tướng là thần.

Ngài là Chi hậu của triều tiền Lê và Thái sư triều Lý, đều trọn nghĩa hai triều.

... Đại vương ta tùy thời mà xử thế, vì nước quên thân và nhận bỏ biện luận rõ ràng. Vì dân quyết ý mà khởi lập triều phân định. Chăm lo cho sự phồn vinh của đất nước, chia sẻ nỗi mừng lo của triều đình nhà Lý..

Ngôi vị danh vọng (ngài) mãi còn ghi trong lịch sử đất nước, thời thịnh trị vẫn luôn ghi nhớ đến công lao của thân...

... Đúng ngày giỗ của Đại vương, phụng dâng lễ mọn, kính cẩn bày tỏ tấm lòng thành...” (14).

Như vậy bài văn tế được coi là di văn và là một bằng chứng xác đáng, tin cậy về việc họ Đào ở Cổ Loa trước đây từng thờ tự Thái sư Á vương Đào Cam Mộc. Việc thờ cúng ngài ngày nay vẫn được dòng họ duy trì. Con cháu hậu duệ dòng họ Đào ở Cổ Loa luôn ghi nhớ mãi mãi công lao to lớn của ngài và hương khói không quên; mong được ngài phù trợ dân khang vạt thịnh.

Thay lời kết

Những tấm bia gia phả di tích của nhà thờ họ Đào giới thiệu trên giúp chúng ta biết được lược sử dòng họ Đào, một dòng họ từng cư trú khá lâu đời trên mảnh đất Cổ Loa danh tiếng.

Một dòng họ có truyền thống khoa cử và y thuật mở đầu từ cụ tổ khai sáng Đào Viết Thuật vào cuối thế kỷ XVII. Truyền thống đó được các thế hệ họ Đào tiếp nối cho đến tận sau này. Đó là niềm tự hào của dòng họ Đào ở Cổ Loa.

Dòng họ Đào ở Cổ Loa từng có truyền thống trọng học, trọng nhân hiếu. Từ thế kỷ XVII về trước dòng họ từng có gia phả ghi rõ nguồn cội, thế thứ rõ ràng. Sau đó gia phả bị thiêu hủy do chiến tranh. Cây có cội gốc, người có tổ tông, gia phả cũ mất, không thể không lập lại gia phả để con cháu đời sau biết được gốc gác, thế thứ của mình. Vì thế hậu duệ họ Đào đã tiếp tục lập lại gia phả dòng họ và gia phả của chi trưởng, chi thứ khắc vào đá lưu truyền lâu dài (như đã nêu trên). Các thế hệ kế tiếp truyền thống cha ông lại tục biên gia phả cho đến ngày nay.

Từ nửa đầu thế kỷ XVIII về trước dòng họ Đào đã có từ đường để thờ cúng tổ tiên, sau đó từ đường bị thiêu cháy. Đến cuối thế

kỷ XIX từ đường của dòng họ mới được tái lập (đã ghi ở bia). Tiếc thay ngôi từ đường bê thế, quy củ đã bị tàn phá năm 1953. Từ đó đến nay dòng họ Đào ở xóm Chợ, Cổ Loa không còn từ đường để thờ cúng Đào Cam Mộc. Một danh nhân lịch sử có công lớn giúp Lý Công Uẩn lên ngôi lập ra nhà Lý như sử sách từng ghi chép. Hiện nay việc lưu giữ những di tích quý của nhà thờ và việc thờ cúng tổ tiên dòng họ Đào ủy thác cho người cháu trưởng là ông Đào Duy Bình duy trì trong ngôi nhà đơn sơ của gia đình.

Thiết nghĩ nhân dịp Thăng Long - Hà Nội tròn một ngàn năm tuổi, nhân vì giá trị lịch sử, văn hóa đặc biệt, Nhà nước và bà con dòng họ cùng nhân dân Cổ Loa cần sớm khôi phục lại ngôi nhà thờ của dòng họ Đào. Đó là việc làm thiết thực nhất để tri ân tổ tiên, những người có công với nước; đặng khơi dậy và lưu giữ tốt nhất truyền thống quý báu của dòng họ Đào, của quê hương Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội.

CHÚ THÍCH

(1). Đoàn cán bộ Viện Sử học chúng tôi gồm PGS. TS Tạ Ngọc Liễn, PGS. TS Vũ Duy Mẫn, CN Nguyễn Quốc Sinh, CN Đinh Thị Hải Đường.

(2). Ông Đào Duy Bình là cháu trưởng lo việc thờ tự tổ tiên họ Đào xóm Chợ hiện nay.

(3). Bản dịch đó đã được Viện trưởng Viện Bảo tồn di tích Bộ Văn hóa Thông tin - Lê Thành Vinh ký tên và đóng dấu xác nhận tại Hà Nội ngày 25 tháng 11 năm 2005.

(4). Văn bia nhà thờ họ Đào xóm Chợ, Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội. Th.S. Phạm Đức Hân thể hiện chữ Hán Nôm vi tính, phiên âm, dịch nghĩa, Hà

Nội, 2005, tr. 5.

(5), (6), (7), (8), (9), (10), (11). Văn bia..., tldd, tr. 5, 6, 10, 14, 5, 10, 14..

(12). Bài văn tế Thái sư triều Lý Đào Cam Mộc. Th.s Phạm Đức Hân phiên âm, dịch nghĩa. Bản vi tính. (Bài văn tế..)

- Bản gốc Bài văn tế hiện do ông Đào Duy Cảnh lưu giữ tại nhà thờ chi 5.

(13). Nguyễn Quang Ân. *Tĩnh Vinh Phúc xưa và nay*. Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 1 (405)-2010, tr. 76-77.

(14). Bài văn tế..., tldd, tr. 7.